

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

## Tập 29

Kinh văn: “**Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn, nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác**”.

Câu kinh văn này tán thán các chúng Bồ Tát thành tựu cứu cánh viên mãn. Trước tiên chúng ta phải lý giải “*Phật pháp tạng*” là gì. Thông thường chúng ta nói Phật pháp tạng là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. “*Phật*” là Phật tánh. Phật tánh chính là chân tánh của chính mỗi một người chúng ta, nhà Phật thường nói là chân tâm bản tánh của tất cả chúng sanh.

Phạm vi của hai chữ “*chúng sanh*” rất rộng lớn, bản ý của nó là nói chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng. Tất cả động vật là do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Trên Phật Kinh thường lấy con người làm thí dụ. Con người là do bốn đại năm uẩn hòa hợp mà hiện khởi ra. Bốn đại là nói sắc pháp, sắc uẩn ở trong năm uẩn, hiện tại chúng ta gọi là vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức, bốn loại này chính là nói tinh thần. Phàm hễ là một động vật thì đều do bốn đại, năm uẩn mà sanh khởi ra hiện tượng. Ngoài động vật ra, còn có thực vật và khoáng vật. Trong thực vật, khoáng vật không có bốn uẩn sau trong năm uẩn. Sắc uẩn thì nó đầy đủ, cho nên bốn đại nó đầy đủ. Bốn đại cũng là chúng duyên hòa hợp mà hiện khởi. Cho nên, ý nghĩa của chúng sanh thì rất rộng lớn. Chân tánh của tất cả chúng sanh, thực tế mà nói là một tánh, một tánh biến thành ra rất nhiều hiện tượng. Phật ở ngay chỗ này đã phân tích một cách rất đơn giản cho chúng ta. Nói đến động vật thì tự tánh này được gọi là Phật tánh; nói đến thực vật hay khoáng vật (tức là ngoài động vật ra, bao gồm hiện tượng tự nhiên), thì những tự tánh này gọi là pháp tánh.

Các vị phải nên biết, pháp tánh bao gồm Phật tánh, nhưng Phật tánh không bao gồm pháp tánh. Việc này chúng ta phải tường tận. Phật tánh cũng tốt, pháp tánh cũng tốt, đều là ngay chỗ này nói Phật. Phật pháp tạng là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. Chúng sanh vô tình (gồm thực vật và khoáng vật) có đức năng, nhưng không có trí tuệ; Chúng sanh hữu tình (động vật) có trí tuệ và đức năng, khác biệt là ở ngay chỗ này. Tất cả chúng sanh, phàm hễ có Phật tánh thì đều sẽ thành Phật, đều phải nên làm Phật. Chúng sanh hữu tình thành Phật thì chúng sanh vô tình liền theo đó mà chuyển, “*y báo tùy theo chánh báo mà*

*chuyển*”, cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chung trí*”, chính là đạo lý này. Chúng sanh vô tình tự nó không thể chuyển, cần phải khi chúng sanh hữu tình có trí tuệ viên mãn thì chúng sanh vô tình liền đổi chuyển. Đạo lý là như vậy, đó là lý lẽ y báo tùy theo chánh báo mà chuyển.

“*Nhập*” là khế nhập, chúng ta cũng gọi là chứng đắc. Trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh thấy đều hiển lộ ra, thấy đều có thể dùng được, đó gọi là nhập. Trong pháp Đại Thừa, người thế nào thì Phật pháp tạng hiển lộ ra, hay nói cách khác, người nào vào được bảo tàng trí tuệ đức năng của tự tánh? Chư Phật Như Lai vào được, các Ngài đạt được. Thực tế mà nói, nói “*đạt*” là rất miến cưỡng, làm gì có chuyện đạt hay không đạt? Tự tánh vốn đủ, cho nên trên hội Lăng Nghiêm nói “*viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”. Vì sao vô sở đắc? Là vì bạn vốn có. Nếu vốn không có, hiện tại bạn có được thì mới gọi là đắc. Do vốn đã sẵn có, hiện tại gọi là hồi phục, không thể nói là đắc, thực tế mà nói, không có “*được - mất*”. Hiện tại bản năng trí tuệ, tự tánh của chúng ta chưa hiển lộ ra, chúng ta trải qua đời sống rất khổ cực, ngày tháng rất lao nhọc chính là do trí tuệ đức năng trong tự tánh không thể hiện tiền. Chúng ta chưa vào Phật pháp tạng, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Sự việc này nói thì rất dễ, khi làm thì thật khó. Mức độ thấp nhất là phải đoạn dứt kiến tư phiền não, trần sa phiền não, bốn mươi một phẩm vô minh chí ít cũng phải phá một phẩm thì mới có thể vào Phật pháp tạng. Phật pháp tạng chính là chân tâm bản tánh, trong Thiên Tông gọi là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh chính là vào Phật pháp tạng. Người mà có thể vào Phật pháp tạng, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, đó không phải là người thông thường. Pháp Thân Đại Sĩ thì thành Phật, tuy thành tựu của họ vẫn chưa được viên mãn, chỉ là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, nhưng họ liền có năng lực ở tận hư không khắp pháp giới độ hóa chúng sanh. Như trong “Phổ Môn Phẩm” đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, đáng dùng thân Phật để độ thì Ngài liền có thể thị hiện tám tướng thành đạo. Các vị phải nên biết, thị hiện tám tướng thành đạo tuyệt nhiên không đại biểu cho việc Ngài đã chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, thế nhưng Ngài quyết định chứng được phần chứng Phật quả, đó là nhất định, Ngài có năng lực thị hiện. Do đó chúng ta ở trong Viên giáo xem thấy được, từ sơ trụ trở lên, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, tổng cộng có bốn mươi một ngôi thứ, bao gồm quả vị Đẳng giác, đều gọi là phần chứng vị, không phải viên mãn. Vì vậy, vào Phật pháp tạng là phần chứng vị, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ.

Câu phía sau là “*cứu cánh bỉ ngạn*”. Thêm vào cứu cánh là viên mãn. Câu này là điều giác vị, từ phần chứng vị đến điều giác vị. Chỗ này nói những vị Bồ Tát này là Bồ Tát Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các Ngài có năng lực này. Ngày nay chúng ta phải làm thế nào để học tập? Người niệm Phật cần phải biết, trong Tịnh Độ tông gọi là Phật pháp tạng là một cách nói, tuy không như nhau nhưng nghĩa thú không hề khác nhau. Phật pháp tạng chính là Di Đà dựa vào nguyện hải, pháp tạng tự tánh viên mãn. Chúng ta mỗi niệm cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, mỗi niệm mong cầu tham gia Liên Trì Hải Hội của Phật A Di Đà. Có thể tham gia Liên Trì Hải Hội chính là vào Phật pháp tạng. Đó là cách nói của Tịnh Độ tông chúng ta. Người xưa nói: “*Nếu thấy được Di Đà, lo gì không khai ngộ*”. Khai ngộ đó chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật của Thiền Tông. Vì vậy, thấy Phật cũng đồng nghĩa với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Thiền Tông. Trong tông môn dùng phương pháp tham cứu để đạt đến cảnh giới này. Việc này thì khó, rất khó, ở vào thời đại này gần như đã không còn thấy. Lão pháp sư Đàm Hư cách thời đại của chúng ta phải hơn nửa thế kỷ. Ngài thường khai đạo cho hậu học, Ngài nói chính mình ngay trong một đời thấy qua thiện tri thức, người xuất gia, người tại gia tu hành rất nhiều. Ngài thấy qua người tu thiền được thiền định hoặc cũng thường nghe một người nào đó được thiền định, thí dụ Lão Hòa thượng Hư Vân của Thiền Tông (việc này các vị đều biết). Lão Hòa thượng Hư Vân được thiền định, nhưng có khai ngộ hay không thì chúng ta không biết. Đại Sư Đàm Hư trong một đời của Ngài chưa thấy qua một người khai ngộ, cũng không hề nghe nói qua. Vào thời đại của Đại Sư Đàm Hư, Lão Hòa thượng Hư Vân còn tại thế, cho nên có thể thấy được Lão Hòa thượng Hư Vân cũng bao gồm trong đó. Đàm lão khẳng định Hòa thượng Hư Vân được thiền định, nhưng không thể khẳng định Ngài khai ngộ. Được thiền định thì không dễ rồi. Được thiền định nếu chính mình không phát nguyện, thì tương lai nhất định sanh Trời Tứ Thiên. Địa vị đó rất cao, phước báo rất lớn. Chúng ta biết, Lão Hòa thượng Hư Vân phát nguyện thân cận Bồ Tát Di Lạc, Ngài đích thực sanh đến Đâu Suất nội viện, thân cận Bồ Tát Di Lạc. Việc này một chút cũng không giả.

Người niệm Phật chúng ta nhất định phải hiểu được then chốt tu học. Niệm Phật thành Phật thẳng tắt, ổn định, mau chóng, đáng tin, cứu cánh bỉ ngạn. Chúng ta vận dụng pháp môn niệm Phật, “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Hai câu này chúng ta liền có phương pháp làm được. Sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoằng nguyện của họ phát ra lúc còn ở trong nhân địa đều có thể thực hiện. Như trong tứ hoằng thệ nguyện, nguyện “*chúng sanh vô biên thệ*

*nguyện độ*”, khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, thì hoàng nguyện quảng độ tất cả chúng sanh của họ đều có thể thực hiện được. Không giống như nơi đây của chúng ta, nguyện của chúng ta đã phát rồi mà chúng ta không làm được, nên gọi là “*tâm có thừa mà sức không đủ*”. Đó là ở thế gian này của chúng ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy. Tuy là người phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, phiền não tập khí một phẩm cũng chưa đoạn, nhưng nhờ vào sự gia trì của 48 nguyện của Phật A Di Đà, họ có thể đến tận hư không khắp pháp giới cúng dường chư Phật, độ hóa chúng sanh. Điểm này chúng ta không thể không biết. Như vậy chúng ta mới biết được pháp môn Tịnh Độ thù thắng không gì bằng, thế xuất thế gian bất cứ một pháp môn nào cũng đều không thể so sánh. Ngay trong một đời này, chúng ta có duyên gặp được không phải là ngẫu nhiên, không phải là việc trùng hợp. Trong kinh Phật nói với chúng ta, thiện căn - phước đức - nhân duyên từ trong vô lượng kiếp đã chín muồi nên ngay đời này mới gặp được. Sau khi gặp được rồi, cả đời này chúng ta có thể thành tựu hay không? Giống như trên kinh Phật đã nói, người gặp được có thể phân làm bốn loại, do căn tánh không như nhau.

Thứ nhất, người thượng căn nghe rồi liền tin tưởng, tin rồi họ liền phát nguyện, họ liền chăm chỉ nỗ lực tu hành, y giáo phụng hành thì ngay trong đời này quyết định được sanh. Đó là người thượng thượng căn.

Thứ hai, những người không thể tự động tự phát, rất dễ dàng lười biếng giải đãi, cần phải có người khích lệ, cần phải có thiện tri thức đề cử thì họ sẽ làm được. Chỉ cần họ được người khích lệ thì họ có thể phấn chấn đoạn ác tu thiện, niệm Phật cầu sanh, vậy thì không vấn đề gì, cũng có thể vãng sanh.

Thứ ba, người căn tánh thứ ba thì kém một chút, phải có thiện tri thức cần lao khẩn thiết khuyên bảo hết lời thì họ mới hồi đầu. Những người này tương đối không dễ, cho nên trong Kinh Phật nói, chúng sanh Diêm Phù Đề can cường khó độ. Thế nhưng Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, có khó hơn các Ngài cũng không sợ, các Ngài có trí tuệ, có phương tiện khéo léo, hết lời khuyên can, dạy bảo chúng ta. Thời gian lâu dần, bạn ở trong xã hội bị nhiều thiệt thòi, chịu nhiều thua lỗ, gặp rất nhiều chướng ngại thì mới chịu quay đầu lại, cũng có thể thành tựu.

Thứ tư, những người tuy là gặp được Phật pháp, nhưng tri kiến bất chánh, chư Phật Bồ Tát đến khuyên bảo, họ cũng không thể quay đầu. Những người này chúng ta xem thấy rất nhiều, sau khi họ học Phật pháp được vài năm thì đi học ngoại đạo, Phật Bồ Tát đến giáo hóa họ, họ cũng không thể quay đầu. Đó là do

tập khí phiền não nghiệp chướng của chính họ quá nặng; bên ngoài gặp phải ác duyên (ác duyên cũng không ngoài danh vọng lợi dưỡng); bên trong có tham-sân-si-mạn. Nội ngoại vừa kết hợp thì liền bỏ đạo mà đi, đó là việc vô cùng đáng tiếc. Phật không bỏ rơi họ, Phật vẫn đợi họ quay đầu, ngay đời này họ không thể quay đầu thì chờ đời sau vậy, đời sau không quay đầu thì đợi đời sau nữa. Thành thật mà nói, chúng ta không nên cười nhạo người khác, bản thân chúng ta chính là loại người đó. Chúng ta không phải ngày nay mới niệm A Di Đà Phật, không phải đời này mới tu Tịnh Độ, mà ngay trong quá khứ đời đời kiếp kiếp, không biết đã có bao nhiêu lần gặp được pháp môn này. Người ta vừa mê hoặc thì chúng ta liền chạy đi mất, cho nên đến hiện tại chúng ta vẫn còn ở nơi đây mà từ từ tu tập. Hy vọng đời này thông minh một chút, không còn chạy rong nữa, ngay trong đời này chúng ta liền thành tựu. Về điểm này, giáo học của người xưa, phương thức của các Ngài khéo léo, cũng chính là ngăn ngừa rất chu đáo, đó là sư thừa mà thế xuất thế gian pháp chúng ta đã nói.

Sư thừa, chúng ta lấy một người làm thầy, theo vị thầy này học, theo chắc một vị thầy này. Chúng ta theo vị thầy này học thì phải nghe lời của thầy dạy. Ngoài thầy ra, nếu có người khác đến dạy mà ta nghe họ và đi theo họ, vậy thì không phải theo vị thầy này học. Việc này người thế gian gọi khinh sư phản đạo. Cho nên thời trước, thầy giáo kèm thúc học trò, trừ phi người cùng học với một mình thầy ra, còn bất cứ thiện tri thức nào khác giảng Kinh nói pháp đều không được nghe. Việc ngăn cấm này tốt, học trò không đến nỗi vượt qui. Vì sao vậy? Học trò khi mới học, trí tuệ chưa khai mở, nên không thể phân biệt thế pháp Phật pháp thứ nào là thật, thứ nào là giả, thứ nào là tà - chánh, thiện - ác, phải - quấy, thậm chí đến lợi - hại. Không cần nói chân - vọng, tà - chánh bạn không có năng lực phân biệt, mà ngay sự lợi hại trước mắt bạn cũng đều không thể phân được rõ ràng, thứ nào có lợi ích đối với bạn, thứ nào có hại đối với bạn, bạn đều không biết. Cho nên, làm học trò thì có điều kiện của người học trò, làm thầy giáo có bổn phận của người thầy giáo. Điều kiện của học trò là nhất định phải phục tùng đối với thầy giáo, tôn sư trọng đạo. Chúng ta theo một vị thầy giáo này thì nhất định phải nghe lời dạy của thầy.

Vào thời Mật Pháp hiện nay, nếu nói đến sư thừa thì có lẽ tôi là người sau cùng, từ tôi về sau có thể là không còn nữa. Tôi cả đời này cầu học đều là một thầy giáo chỉ dạy. Trước khi học Phật pháp thì tôi học triết học, tôi theo một mình tiên sinh Phương Đông Mỹ, cho nên những gì tôi học được rất thuần, không tạp, có thể chuyên tâm, cho nên trong một thời gian ngắn thì tôi có thể nhận được hiệu

quả, chân thật gọi là làm chơi ăn thiệt. Sau đó tôi học Phật, thân cận với Đại Sư Chương Gia trong ba năm, cũng chỉ là một thầy giáo, cho nên trong quá trình cầu học của tôi, một chút khó khăn cũng không có, không phức tạp, một thầy giáo dạy một môn học, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Một năm sau khi Đại Sư Chương Gia viên tịch, tôi quen biết lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm. Thầy răn dạy cho tôi là chỉ nghe một mình thầy, ngoài thầy ra, bất cứ người nào nói pháp cũng không được nghe. Tôi tuân thủ. Nếu như bạn thân cận một vị thầy giáo, người khác giảng kinh nói pháp hoặc là giảng khai thị, khuyên dạy bạn, bạn thấy đều nghe hết thì tâm của bạn nhất định tán loạn, nhất định không ổn định, tâm bạn có thể bị biến đổi, bạn liền đi với người khác, nhân duyên thù thắng không gì bằng của chính bạn đã bỏ lỡ qua, đã bị vượt mất rồi. Không chỉ tôi không được nghe người khác nói chuyện, mà những Kinh sách chưa được sự đồng ý của thầy tôi cũng không được xem. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, sau khi học Phật rất ít xem sách, bởi vì đều phải được sự đồng ý của thầy. Sách tôi đọc thì không ít. Trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp, tôi ưa thích đọc sách, tôi xem qua rất nhiều, thế nhưng sau khi học Phật tôi liền vâng theo lời dạy của thầy. Không chỉ toàn bộ sách của thế gian tôi thấy đều không xem, mà ngay đến Kinh điển của Phật giáo, tôi lướt qua cũng không nhiều. Thế nhưng thông thường khi người ta nhắc đến, tôi đều có thể hiểu được. Vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Tôi nhận được ân đức giáo huấn của thầy rất to lớn. Tâm tôi mỗi niệm báo ân đối với thầy mạnh hơn rất nhiều lần so với người khác. Tôi chân thật được lợi ích là do tôi thật biết nghe lời, chân thật hợp tác với thầy.

Thầy toàn tâm toàn lực dạy cho chúng ta thì chúng ta cần phải hợp tác, phải hoàn toàn phối hợp với thầy mới có thể có được lợi ích chân thật của giáo học. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Những người thành tựu kiệt xuất trong thế xuất thế gian pháp, bạn chính mình đi tìm hiểu xem, nhất định là họ tuân thủ giáo huấn của thầy giáo, họ mới có được thành tựu chắc thực. Gốc rễ bám sâu thì sau đó cành lá mới có thể được xum xuê. Gốc của bạn bám không được sâu thì làm sao được? Về việc học tập, không luận thời đại thay đổi như thế nào, nhưng tôi tin tưởng là nguyên lý nguyên tắc học tập vĩnh viễn sẽ không thay đổi.

Hiện tại thì không giống thời xưa. Ngày xưa, phận làm con phải chịu sự ràng buộc của cha mẹ, nhất định không dám phản kháng; đi học ở trường học thì nhận sự giáo huấn của thầy, cũng không dám phản kháng ý của thầy; từ nhỏ đã tập thành thói quen giữ qui củ. Thời hiện đại gọi là dân chủ mở rộng, đề xướng tự do phóng túng, cho nên hiện tại con cái không nghe lời cha mẹ. Con cái ngày ngày

xem truyền hình, ngày ngày chơi vi tính, chúng biết được quá nhiều, còn nói ngược lại với cha mẹ, việc này mẹ làm sai, việc kia cha làm không đúng. Ở Đài Bắc, tôi gặp một giáo viên trung học, ông cũng là người học Phật. Con cái của ông thường hay về nhà dạy ông. Ông đến nói với tôi là chúng không nghe lời, chúng hiểu được rất nhiều. Học trò không nghe thầy giáo dạy bảo thì xã hội làm sao có thể được an định hòa bình? Thói quen này nếu tiếp tục phát triển thì xã hội tương lai là thế giới đại loạn, không phải đại trị mà là đại loạn. Ai phá hoại xã hội? Ai tạo ra những động loạn này để cho tất cả chúng sanh chịu những đại khổ đại nạn? Xin nói với các vị, ma vương thứ nhất chính là truyền hình; truyền hình, vi tính là đại ma vương, nó hủy diệt thế giới. Lời nói này không phải tôi, mà là của thầy tôi - tiên sinh Phương Đông Mỹ. Lão sư Phương rất là cảm khái. Đã từng có người đến hỏi thầy, vừa đúng hôm đó tôi cũng có mặt ở nhà thầy nên nghe được. Có người hỏi thầy, nước Mỹ ngày nay là một nước mạnh nhất trên toàn thế giới, đương nhiên nước mạnh cũng sẽ bị diệt vong, như La Mã cũng đã bị diệt vong, ngày trước Âu Châu là quốc gia mạnh nhất cũng đã bị diệt vong. Nước Mỹ tuy là mạnh, tương lai cũng sẽ bị diệt vong. Họ thỉnh giáo với thầy Phương: *“Tương lai nước Mỹ nếu bị diệt vong, nhân tố thứ nhất là gì?”*. Thầy Phương trả lời là truyền hình. Nước Mỹ không phải bị diệt do bên ngoài, vì không có ai có thể đối đầu với họ, nhưng truyền hình sẽ làm cho toàn bộ thanh niên, trẻ nhỏ của họ thay đều bị hủy diệt. Những thứ mà chúng ngày ngày xem, ngày ngày tiếp xúc đều là mặt không tốt; những nội dung diễn trong truyền hình đều là sát đạo dâm vọng, đều chỉ có những đề tài này. Gần đây nhất chúng ta xem thấy ở trên báo, học trò của nước Mỹ cầm súng ngăn giết thầy giáo, giết bạn học. Chỉ cần có một việc đối đầu giữa học trò đối với học trò, thì súng thật, dao thật mang đến. Cho nên không cần đánh giặc ở bên ngoài, mà chính trong nội bộ tự đánh nhau. Ai dạy chúng vậy? Truyền hình dạy, vi tính dạy. Có người nói với tôi, trong vi tính có người dạy làm thuốc nổ, còn có người dạy làm bom nguyên tử. Trong tương lai, một học sinh cao trung thông qua vi tính cũng có thể có năng lực chế tạo được bom nguyên tử, bạn nói xem còn có thể được sao? Lời nói của Phương tiên sinh không sai, cho nên tôi nói truyền hình, vi tính là đại ma vương. Ma vương này không có một người nào mà không yêu nó, không có người nào mà không ưa thích nó, việc này thì phiền não to. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà tu học, niệm Phật di dân đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới này loạn rồi, chúng ta phải di dân đi đến nơi khác, phải chuẩn bị đi sớm hơn, nếu không thì e là không còn kịp. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, giống như trên kinh này đã nói, hạ hạ phẩm vãng

sanh cũng được oai thần bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ đức năng của bạn cùng với Pháp Thân Đại Sĩ không hai, không khác. Việc này trên kinh nói rất hay, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Bồ Tát A Duy Việt Trí không phải là Thập trụ Bồ Tát, cũng không phải Thập hạnh, Thập hồi hướng, mà Bồ Tát A Duy Việt Trí là Thất Địa trở lên. Điều này nói rõ, hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực một phẩm phiền não của chúng ta cũng chưa đoạn, thế nhưng đến Thế giới Cực Lạc thì thân thông cùng đạo lực giống như Bồ Tát Thất Địa, vậy thì còn gì bằng! Cho nên, câu “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” này có thể làm đến được.

“*Nguyện vô lượng thế giới thành đấng chánh giác*”. Nguyện này là bốn nguyện, bốn nguyện chính là bạn đã từng phát ra tứ hoằng thế nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Đến lúc cần thiết, tất cả chúng sanh mong cầu Phật xuất hiện ở thế gian để giáo hóa chúng sanh. Bạn thấy duyên đã chín muồi rồi, đáng dùng thân Phật để độ thì bạn liền có thể thị hiện thân Phật để giúp chúng sanh, bạn có năng lực này. Nguyện ở vô lượng thế giới, không phải ở một thế giới. Vô lượng vô biên thế giới thành Đấng Chánh Giác, đó là hóa thân thù thắng nhất, là hóa thân Phật để hóa độ chúng sanh. Hóa hiện thân Phật có thể làm đến được, vậy thì các thân phận khác như thân Bồ Tát, thân Thanh Văn, thân Duyên Giác, thân trong sáu cõi thì không cần phải nói, thấy đều có thể làm đến được. Cho nên, câu nói này chính là đại biểu đại viên mãn ứng hóa, hóa thân đến mọi nơi, hiện thân ở mọi lúc, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, giúp đỡ chúng sanh trong vô lượng thế giới. Câu kinh văn này chúng ta cũng không thể xem thường lướt qua, mà chính mình phải bình lặng đọc qua nhiều lần, xem thử chúng ta có thể thể hội được hay không.

Hiện tại sống ở thế gian này, không gian hoạt động của chúng ta nhỏ hẹp, thật đáng thương. Chúng ta ở khu vực này, xem như đời sống của bạn được rất tự do, rất tự tại, mỗi ngày bạn ra bên ngoài vui chơi tham quan, không gian của bạn cũng không thể ra khỏi Singarpore, không thể ra khỏi đảo nhỏ này, không gian hoạt động của bạn chỉ lớn được như vậy. Nếu bạn đi du lịch thế giới thì bạn cần phải có tiền của tương đối, vì vé máy bay khá đắt. Ngày ngày đi du lịch thì bạn cần phải có sức khỏe tốt, nếu sức khỏe không tốt cũng không được. Nếu bạn dốc hết sức thì không gian hoạt động của bạn cũng chỉ là địa cầu, hiện tại bạn vẫn chưa có cách nào đi đến các tinh cầu khác. Bạn nói xem, không gian hoạt động của chúng ta nhỏ hẹp như vậy. Bạn xem trong Kinh văn này nói “*vô lượng thế*

giới”, nếu bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không gian hoạt động của bạn là tận hư không khắp thế giới; mười phương tất cả cõi nước chư Phật, bạn nghĩ đến nơi nào thì người đã đến nơi đó, không cần đến phương tiện giao thông, cũng không cần đến phi trường mua vé máy bay, làm nhiều thủ tục phức tạp đến như vậy. Bạn vừa mới khởi niệm về Phật tại nơi đây thì thân thể của bạn đã ở ngay trước mặt Phật. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Chúng ta phải thể hội được ý này. Không gian hoạt động mở rộng, vô lượng thế giới là không gian hoạt động của chúng ta. Nói không gian đương nhiên bao gồm cả thời gian (thời gian là quá khứ, hiện tại, vị lai), có thể trở về quá khứ, cũng có thể đến tương lai, mười phương ba đời là không gian hoạt động của chúng ta. Đó là thật, không phải giả, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì toàn bộ thầy đều thực hiện được.

Kinh văn phía sau nói cho chúng ta nghe tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp; đáng dùng thân Phật để độ liền có thể hiện thân Phật. Đó là một thí dụ. Chúng ta từ nơi thí dụ này liền có thể thể hội được, ở bất cứ một thân phận nào đều có thể biến hiện tự tại, cho nên thân thông tự tại đạt đến viên mãn cùng tột.

Đoạn Kinh văn sau là giảng “*tám tướng thành đạo*”.

\* \* \*

## TÁM TƯỚNG THÀNH ĐẠO

Kinh văn: “**Xả Đâu Suất, giáng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo, tác tư thị hiện, thuận thế gian cố, dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán, đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác**”.

- **Tướng thứ nhất là “Xả Đâu Suất”**

Đó là tướng thứ nhất trong tám tướng. “*Hạ sanh*”, như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta, Bồ Tát bồ xứ, thông thường chúng ta gọi là Hậu Bồ Phật. Hậu Bồ Phật ở nơi nào vậy? Ở Đâu Suất nội viện. Vì sao họ không ở nơi khác? Trong đây có ý nghĩa biểu pháp, như ngày xưa thời đại của đế vương, thái tử chính là hoàng đế hậu bổ, cho nên họ nhất định phải ở Đông cung. Phật khi còn làm Bồ Tát bồ xứ thì đều ở nội viện của cung Trời Đâu Suất. “*Đâu Suất*” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “*tri túc*”. Chúng ta cần phải hiểu rõ ý này, Tri túc thì thành Phật, không tri túc thì không thể thành Phật. Trời Đâu Suất gọi là trời tri túc. Tri túc thì thường lạc, cho nên người Trời Đâu Suất rất là an vui, thân tâm đều vui. Ở trong cảnh giới này sinh sống thì ai chịu lìa bỏ? Hoàn cảnh đời sống quá tốt! Thế nhưng vì để hóa độ chúng sanh khổ nạn, cho nên hoàn

cảnh đời sống của chính mình có tốt hơn cũng phải xả bỏ, đó mới là đại từ đại bi, chỉ biết lợi ích tất cả chúng sanh, không bằng lòng an thân hưởng lạc, đây là biểu thị ý này. Tóm lại, Ngài dạy chúng ta “*xả - đăc*”, Ngài đã đạt được hoàn cảnh đời sống thù thắng như vậy mà Ngài có thể xả, đem những gì đạt được có thể xả bỏ hết, đó là ý chính. Trong “*Lễ Ký*” của nhà Nho nói: “*An an nhi năng thiên*” cũng là ý này. Hai chữ “*an*” này chính là đời sống của bạn “*thân an, tâm cũng an*”; hai chữ “*an*” này chân thật có ý như Đâu Suất. Nhưng vì phúc lợi xã hội đại chúng, mọi người cần đến bạn, bạn phải bước ra vì xã hội đại chúng phục vụ (thông thường chúng ta nói hy sinh phụng hiến). Việc này thì đúng.

Trong lịch sử Trung Quốc, vào thời đại Tam quốc là thời loạn thế, tiên sinh Khổng Minh Gia Cát Lượng có mấy người bạn tốt đều là ẩn cư nơi núi sâu, cả đời không xuất hiện. Ông vốn dĩ cũng ẩn cư nơi Lũng Trung, nhưng bị người phát hiện, Lưu Bị ba lần đến chòi tranh, ông đành phải xả bỏ đời sống an ổn của chính mình, bước ra vì xã hội, vì quốc gia phục vụ. “*Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu kỷ*”, tám chữ này ông đã làm được.

Phật vì tất cả chúng sanh khổ nạn, cho nên sự an vui ở cung Trời Đâu Suất (đây là tầng trời thứ hai mươi tám, bất cứ tầng trời nào cũng không thể so sánh, là nơi thánh hiền cư ngụ), Ngài có thể xả bỏ. Chúng ta phải hiểu được ý này. Đó chính là dạy cho chúng ta, không luận hoàn cảnh đời sống của chính mình như thế nào, an ổn đến thế nào, đều có thể vì chúng sanh, vì xã hội, vì quốc gia nhất định hy sinh phụng hiến, đem an lạc của chính mình xả bỏ.

- **Tướng thứ hai là thác thai, xuất sanh “giáng vương cung” (Thông thường người thế tục chúng ta gọi là đầu thai).**

Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này là thừa nguyện tái lai, các Ngài không phải do nghiệp mà tái sanh. Phạm phu chúng ta là do nghiệp tái sanh. Do nghiệp báo mà đến thì không có chọn lựa, chính mình không làm chủ được, tùy nghiệp lưu chuyển, đời sống của chúng ta sẽ rất là đau khổ. Bồ Tát thừa nguyện tái lai, các Ngài là do nguyện lực mà đến, cho nên các Ngài có thể chọn lựa một nhà nào để đến đầu thai. Đó chính là thừa nguyện tái lai. Vì sao phải chọn ở trong nhà đế vương? Vì để thuận tiện giáo hóa chúng sanh. Bạn xem, người thế gian luôn cầu danh vọng lợi dưỡng, ở địa vị quốc vương thì danh lợi đều đầy đủ, các người xem, tất cả ta đều buông bỏ, ta đều xả bỏ, biểu diễn thật hay để cho chúng ta xem. Nếu như Ngài sanh ra trong nhà nghèo cùng, Ngài nói những việc này thì người ta sẽ hoài nghi: “*Ông muốn làm quốc vương, nhưng vì không được cho nên mới*

*làm tôn giáo. Ông muốn lãnh đạo tôn giáo, muốn thống trị mọi người, ông vẫn không phải là vì danh vì lợi hay sao?”. Mọi người sẽ hoài nghi, cho nên các Ngài nhất định chọn lựa nhà của đế vương.*

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*